

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Công Thương tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Công Thương tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Công Thương tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Công Thương tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 1808/TTr-SCT ngày 05 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai bao gồm 153 thủ tục hành chính cấp tỉnh và 17 thủ tục hành chính cấp xã (Phụ lục 1 - Quy trình nội bộ, quy trình điện tử kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế một số quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (*Phụ lục 2 - Các quy trình nội bộ, quy trình điện tử bị bãi bỏ*).

Điều 3. Giao Sở Công Thương, UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo quy định cho cá nhân, tổ chức theo quy trình nội bộ, quy trình điện tử đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cấu hình, cập nhật các nội dung thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Sở Công Thương chủ trì thực hiện nộp hồ sơ kiểm thử trên Cổng dịch vụ công quốc gia để cung cấp mã số hồ sơ kiểm thử, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện khai báo dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện và kết nối, đồng bộ dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND;
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC 1

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG CÁC LĨNH VỰC NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Phần I

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
A	CẤP TỈNH					
I	Lĩnh vực Xuất nhập khẩu					
1.	1.013778	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
2.	1.013779	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương,	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
		phép		Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
3.	1.001419	Thủ tục cấp phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
4.	1.000350	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
5.	1.005405	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
		quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	được hồ sơ hợp lệ	Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
6.	1.005406	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
7.	1.003438	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh)	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
8.	1.001062	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
9.	1.000957	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
10.	1.000905	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
11.	1.000890	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quây số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
12.	1.004155	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh	Tối thiểu 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quây số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
13.	1.004181	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quây số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
14.	2.001758	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
15.	1.000551	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
16.	1.000477	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương,	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
		khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật		Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
17.	1.000363	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
18.	1.000400	Cấp chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico	Trong thời hạn 08 (tám) giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan cấp Chứng thư xuất khẩu thông báo trên hệ thống điện tử kết quả xét duyệt hồ sơ như sau: a) Trường hợp đáp ứng cấp Chứng thư xuất	Hệ thống điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ: http://www.ecosys.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
			khẩu, cơ quan cấp chứng thư xuất khẩu thông báo cho thương nhân qua hệ thống điện tử và trả Chứng thư xuất khẩu qua bưu điện hoặc trả trực tiếp theo đăng ký của thương nhân trên hệ thống điện tử trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày thông báo chấp nhận cấp Chứng thư xuất khẩu. b) Trường hợp không cấp Chứng thư xuất khẩu, Bộ Công Thương thông báo và nêu rõ lý do trên hệ thống điện tử. Đối với hồ sơ cần bổ sung, sửa đổi, thời hạn nộp bổ sung, sửa đổi hồ sơ là 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi			

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
			thương nhân nhận được thông báo; quá thời hạn trên hệ thống điện tử sẽ tự động hủy bỏ hồ sơ này.			
19.	1.001238	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
20.	1.001104	Sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
21.	1.004191	Sửa đổi bổ sung/cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
		nhập tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu		Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
II	Lĩnh vực An toàn thực phẩm					
22.	1.013780	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
23.	2.001293	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện	25 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				https://dichvucong.gov.vn		
24.	2.001278	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh sản phẩm thực phẩm	- Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng: 03 ngày làm việc - Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 25 ngày làm việc - Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh: 03 ngày làm việc - Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
			<i>nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 ngày làm việc</i>			
25.	2.001682	Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	45 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
26.	1.003951	Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				tuyển tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
27.	2.001660	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
28.	1.003860	Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	45 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
29.	2.001595	Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
30.	1.003929	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
31.	2.000117	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện	25 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
32.	2.000115	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	- Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương,	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
			mất hoặc bị hỏng: 03 ngày làm việc - Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 25 ngày làm việc - Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh: 03 ngày làm việc - Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình	Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
			sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 ngày làm việc			
III	Lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động					
33.	2.000140	Cấp chứng chỉ kiểm định viên	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
34.	2.000066	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
IV	Lĩnh vực cụm công nghiệp					
35.	1.012427	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	57 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
V	Lĩnh vực điện					
36.	1.013411	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
37.	1.013412	Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				https://dichvucong.gov.vn		
38.	1.013416	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
VI	Lĩnh vực hóa chất					
39.	1.003820	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến Bộ chuyên ngành (nếu cần)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
40.	1.003775	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				đường Võ Thị Sáu, phường Trán Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
41.	2.001585	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến Bộ chuyên ngành (nếu cần).	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trán Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
42.	1.003724	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến Bộ chuyên ngành (nếu cần).	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trán Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
43.	2.001722	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				(Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
44.	1.004031	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến Bộ chuyên ngành (nếu cần).	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
45.	2.000431	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 05 ngày xin ý kiến Bộ chuyên ngành (nếu cần).	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
46.	2.000257	Cấp giấy phép xuất khẩu,	07 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua	Cấu hình sửa đổi, bổ	Sở Công

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
		nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 05 ngày xin ý kiến Bộ chuyên ngành (nếu cần).	đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	sung	Thương
47.	1.012429	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
48.	1.012430	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	07 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				https://dichvucong.gov.vn		
49.	1.012431	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
50.	1.012432	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
51.	1.012433	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 05 ngày xin ý kiến Bộ chuyên ngành (nếu cần).	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
52.	1.012434	Cấp Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
53.	1.012438	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến Bộ chuyên ngành (nếu cần).	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
54.	1.012439	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hoá chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				đường Võ Thị Sáu, phường Trán Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
55.	1.012440	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoá chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến Bộ chuyên ngành (nếu cần).	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trán Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
56.	1.012441	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến Bộ chuyên ngành (nếu cần).	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trán Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
57.	1.012442	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
58.	1.012443	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến Bộ chuyên ngành (nếu cần).	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
VII	Lĩnh vực chất lượng sản phẩm hàng hóa					
59.	2.000604	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
60.	2.001675	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
61.	2.001665	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
62.	2.000046	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc	trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương,	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
		gia	nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy	Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
63.	1.013989	Cấp Quyết định thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
64.	1.013990	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
VIII	Lĩnh vực thương mại điện tử					

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
65.	1.003390	Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng	Không quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
66.	1.000.880	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
67.	2.000.243	Thông báo website thương mại điện tử bán hàng	Không quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				tuyên tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
IX	Lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp					
68.	2.001573	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
69.	1.003705	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
70.	2.000324	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương	15 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm tra kiến thức	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương,	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
			pháp luật về bán hàng đa cấp.	Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
X	Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ					
71.	2.000229	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	20 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
72.	2.000210	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
73.	2.001434	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
74.	2.001433	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
75.	1.013058	Cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				tuyển tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
76.	1.000998	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
77.	1.000965	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
XI	Lĩnh vực kinh doanh khí					
78.	2.001424	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương,	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
79.	1.000491	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
80.	1.000510	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
81.	1.005184	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
		xuất khẩu, nhập khẩu LNG.	hồ sơ hợp lệ	Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
82.	1.000649	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
83.	1.005372	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
84.	1.000706	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
85.	2.000146	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
86.	1.000387	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				tuyển tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
87.	1.000475	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
88.	1.000455	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
89.	1.000742	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
90.	2.000304	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
91.	1.000709	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
92.	1.000704	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương,	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
XII	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa					
93.	1.003977	Cấp Giấy phép phân phối rượu.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
94.	1.005376	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu.	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
95.	1.003101	Cấp lại Giấy phép phân phối rượu.	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
96.	1.001338	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
97.	1.001323	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				tuyển tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
98.	2.000598	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
XIII	Lĩnh vực xúc tiến thương mại					
99.	2.000026	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
100	2.000133	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương,	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
XIV	Lĩnh vực phát triển và quản lý chợ					
101	1.012569	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ.	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
XV	Lĩnh vực hoạt động của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam					
102	1.000376	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				https://dichvucong.gov.vn		
103	1.000361	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
104	2.000129	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
105	1.000358	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
106	1.000168	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
XVI	Lĩnh vực thương mại quốc tế					
107	2.000255	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
108	2.000370	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
		hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn		(Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
109	2.000362	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
110	2.000351	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
111	2.000340	Cấp lại Giấy phép kinh	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua	Cấu hình sửa đổi, bổ	Sở Công

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
		doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	sung	Thương
112	2.000330	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
113	2.000272	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				https://dichvucong.gov.vn		
114	2.000361	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
115	1.000774	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục ENT.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
116	2.000339	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
		bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ		Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
117	2.000334	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
118	2.000322	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
119	2.002166	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi	55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương,	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
		loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini		Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
120	2.000665	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
121	1.001441	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
122	2.000662	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán	55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
		lẽ được tiếp tục hoạt động	hồ sơ hợp lệ.	Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
XVII	Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện					
123	1.013399	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	25 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
124	1.013400	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	25 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				https://dichvucong.gov.vn		
XVIII	Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng					
125	1.004021	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
126	1.003992	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
127	1.004007	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				đường Võ Thị Sáu, phường Trán Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
128	1.000667	Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trán Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
129	1.000981	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trán Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
130	1.000948	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				(Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
131	1.000911	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
132	2.000209	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
133	1.000162	Chấp thuận đầu tư đổi mới	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua	Cấu hình sửa đổi, bổ	Sở Công

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
		thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	sung	Thương
134	1.000172	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuộn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
135	1.000949	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu xuất khẩu	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				https://dichvucong.gov.vn		
XIX	Lĩnh vực công nghiệp nặng					
136	1.001158	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
XX	Lĩnh vực khoa học công nghệ					
137	2.000147	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	25 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
XXI	Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng					
138	1.001271	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử	trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
		nghiệm	từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
139	2.000618	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
140	2.000613	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
141	1.000878	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
142	2.000401	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
143	2.000251	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				tuyển tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
144	1.001292	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
145	2.000628	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
146	2.000624	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
XXII	Lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng					
147	2.000191	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	30(ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
XXIII	Lĩnh vực giám định thương mại					
148	1.005190	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận bộ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
149	2.000110	Đăng ký thay đổi dấu	Trong thời hạn 07	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua	Cấu hình sửa đổi, bổ	Sở Công

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
		ngành vụ giám định thương mại	ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận bộ hồ sơ hợp lệ	đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	sung	Thương
XXIV	Lĩnh vực dầu khí					
150	1.013987	Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn thuộc thẩm quyền của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
XXV	Lĩnh vực khoáng sản					
151	1.014125	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khai thác khoáng sản.	5 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		
152	1.014126	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khai thác khoáng sản.	3 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
153	1.014127	Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	3 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương
B	CẤP XÃ					
I	Lĩnh vực kinh doanh khí					
1.	2.001283	Cấp Giấy chứng nhận đủ	15 ngày làm việc kể	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua	Cấu hình sửa đổi, bổ	UBND

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
		điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	đường bưu điện đến UBND xã hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	sung	cấp xã
2.	2.001270	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND xã hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã
3.	2.001261	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND xã hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã
II Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước						
4.	2.000633	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND xã hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã
5.	1.001279	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	- Trường hợp: Cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: 10 ngày làm việc - Trường hợp: Cấp lại giấy phép do bị	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND xã hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
			<i>mất hoặc bị hỏng:</i> 07 ngày làm việc			
6.	2.000629	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của thương nhân.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND xã hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã
7.	2.000620	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu.	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND xã hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã
8.	2.001240	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu.	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của thương nhân.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND xã hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã
9.	2.000615	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu.	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của thương nhân.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND xã hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã
III	Lĩnh vực tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư quản lý					
10.	1.012568	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý.	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND xã hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
				https://dichvucong.gov.vn		
11.	1.012569	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ.	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND xã hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã
IV	Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện					
12.	2.001384	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	25 (hai mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND xã hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã
13.	2.000206	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ,	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND xã hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã
V	Lĩnh vực công nghiệp địa phương					
14.	2.002096	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND xã hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã
VI	Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng					

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Đơn vị thực hiện
15.	2.000181	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND xã hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã
16.	2.000162	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND xã hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã
17.	2.000150	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến UBND xã hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU

1. Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh – Mã TTHC: 1.013778 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
----------	--------------------	------------------------	---------------------------	-------------------	---------

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	1,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		

2. Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép – Mã TTHC: 1.013779 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	4,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		

3. Thủ tục cấp phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế – Mã TTHC: 1.001419 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
----------	--------------------	------------------------	---------------------------	-------------------	---------

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	6		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	2,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		

4. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam – Mã TTHC: 1.000350 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	28		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		

5. Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam – Mã TTHC: 1.005405 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	13		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

6. Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam – Mã TTHC: 1.005406 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		

Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	28		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		

7. Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh) – Mã TTHC: 1.003438 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	15		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày làm việc		

8. Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất – Mã TTHC: 1.001062 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,25		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

9. Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác – Mã TTHC: 1.000957 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,25		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		

Tổng cộng thời gian giải quyết	5 ngày làm việc		
---------------------------------------	------------------------	--	--

10. Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập – Mã TTHC: 1.000905 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,25		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

11. Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu – Mã TTHC: 1.000890 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		

Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,25		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

12. Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh – Mã TTHC: 1.004155 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	4,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		

13. Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt – Mã TTHC: 1.004181 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		

Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5	Không thu phí	
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	4,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		

14. Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng – Mã TTHC: 2.001758 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	4,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		

15. Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất – Mã TTHC: 1.000551 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,25		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

16. Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật – Mã TTHC: 1.000477 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,25		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		

Tổng cộng thời gian giải quyết	5 ngày làm việc		
---------------------------------------	------------------------	--	--

17. Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà – Mã TTHC: 1.000363 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 3	Thủ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,25		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

18. Cấp chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico - Mã TTHC: 1.000400 – Toàn trình: Nộp trên Hệ thống điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ <http://www.ecosys.gov.vn>

19. Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu – Mã TTHC: 1.001238 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		

Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	1,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,25		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			3 ngày làm việc		

20. Sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu – Mã TTHC: 1.001104 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	1,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,25		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			3 ngày làm việc		

21. Sửa đổi bổ sung/cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu – Mã TTHC: 1.004191 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	1,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,25		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			3 ngày làm việc		

II. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM

22. Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá – Mã TTHC: 1.013780 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	1.200.000 đồng	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		

Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	11,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

23. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện – Mã TTHC: 2.001293 –

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/ cơ sở sản xuất	Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	22.5 ngày		

Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			25 ngày làm việc		

24. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh sản phẩm thực phẩm – Mã TTHC: 2.001278 – Một phần

- Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày		Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	1.5 ngày		

Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.25 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh	
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày	2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất	
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			3 ngày làm việc		

- Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất	Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	22.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày		

Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			25 ngày làm việc		

- Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất	Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	1.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.25 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày		

	hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa				
Tổng cộng thời gian giải quyết:			3 ngày làm việc		

- Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/ cơ sở sản xuất	Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	1.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.25 ngày		

Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết: 3 ngày làm việc			3 ngày làm việc		

25. Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước – Mã TTHC: 2.001682 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	41.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			45 ngày làm việc		

26. Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước – Mã TTHC: 1.003951 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	26.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			30 ngày làm việc		

27. Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước – Mã TTHC: 2.001660 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Không	

	Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.				
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	26.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			30 ngày làm việc		

28. Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm – Mã TTHC: 1.003860 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	41.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1 ngày		

Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			45 ngày làm việc		

29. Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm – Mã TTHC: 2.001595 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	26.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			30 ngày làm việc		

30. Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm – Mã TTHC: 1.003929 - Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	26.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			30 ngày làm việc		

31. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện – Mã TTHC: 2.000117 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		

Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh	
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	22.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	2.500.000 đồng/lần/ cơ sở sản xuất	
Tổng cộng thời gian giải quyết:			25 ngày làm việc		

32. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm – Mã TTHC: 2.000115 – Toàn trình

- Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày		Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	1.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.25 ngày		

Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh	doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày	2.500.000 đồng/lần/ cơ sở sản xuất	
Tổng cộng thời gian giải quyết:			3 ngày làm việc		

- Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/ cơ sở sản xuất	Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	22.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			25 ngày làm việc		

- Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/ cơ sở sản xuất	Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	1.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.25 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			3 ngày làm việc		

- Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
----------	--------------------	------------------------	---------------------------	-------------------	---------

Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/ cơ sở sản xuất	Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	1.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.25 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			3 ngày làm việc		

III. LĨNH VỰC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

33. Cấp chứng chỉ kiểm định viên – Mã TTHC: 2.000140 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Không	

Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo chứng chỉ	Chuyên viên phòng chuyên môn	2 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và chứng chỉ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành chứng chỉ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc		

34. Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên - Mã TTHC: 2.000066 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo chứng chỉ	Chuyên viên phòng chuyên môn	2 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và chứng chỉ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành chứng chỉ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		-
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc		

IV. LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP**35. Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp – Mã TTHC: 1.012427 – Một phần**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế /Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	20		
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	1 ngày		
Bước 4	Chuyển hồ sơ về Sở Công Thương	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	2 ngày		
Bước 5	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương	0,5 ngày		
Bước 5	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	0,5 ngày		
Bước 6	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên	22 ngày		
Bước 7	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	1 ngày		
Bước 8	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	2 ngày		
Bước 9	Thụ lý hồ sơ	Văn phòng UBND tỉnh	7 ngày		

Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	0.5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			57 ngày làm việc		

V. LĨNH VỰC ĐIỆN

36. Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh – Mã TTHC: 1.013411 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	- Phí thẩm định cấp phép hoạt động phân phối điện: 800.000 đồng. (Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	11 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			14 ngày		

		<i>phép hoạt động điện lực)</i>	
--	--	-------------------------------------	--

37. Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh – Mã TTHC: 1.013412 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không quy định.	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	11 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			14 ngày		

38. Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh – Mã TTHC: 1.013416 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		

Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày	- Phí thẩm định cấp phép hoạt động bán lẻ điện: 700.000 đồng. <i>(Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực)</i>	
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	11 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			14 ngày		

VI. LĨNH VỰC HÓA CHẤT

39. Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 – Mã TTHC: 1.003820 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	1.200.000 đồng/Giấy phép	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLCN	11,5 ngày		

Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLCN	02 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			16 ngày làm việc		

40. Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 – Mã TTHC: 1.003775 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	600.000 đồng/Giấy phép	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLCN	2,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLCN	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc		

41. Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 – Mã TTHC: 2.001585 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	1.200.000 đồng/Giấy phép	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	0,5 ngày		

Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLCN	11,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLCN	02 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			16 ngày làm việc		

42. Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3 – Mã TTHC: 1.003724 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	1.200.000 đồng/Giấy phép	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLCN	11,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLCN	02 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			16 ngày làm việc		

43. Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3 – Mã TTHC: 2.001722 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
----------	--------------------	------------------------	---------------------------	-------------------	---------

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	600.000 đồng/Giấy phép	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLCN	02 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLCN	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc		

44. Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 – Mã TTHC: 1.004031 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	600.000 đồng/Giấy phép	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLCN	11,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLCN	02 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			16 ngày làm việc		

45. Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 – Mã TTHC: 2.000431 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, lý do cấp lại; đối chiếu thông tin trước đó và dự thảo Giấy phép	Chuyên viên phòng chuyên môn	4 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy phép	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		

	hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa				
Tổng cộng thời gian giải quyết:			07 ngày làm việc		

46. Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 – Mã TTHC: 2.000257 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLCN	3,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLCN	01 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:				7 ngày làm việc	

47. Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 – Mã TTHC: 1.012429 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Không	

	gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.				
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, lý do cấp lại; đối chiếu thông tin trước đó và dự thảo Giấy phép	Chuyên viên phòng chuyên môn	2 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy phép	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc		

48. Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 – Mã TTHC: 1.012430 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		

	công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.				
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, lý do cấp lại; đối chiếu thông tin trước đó và dự thảo Giấy phép	Chuyên viên phòng chuyên môn	4 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy phép	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			07 ngày làm việc	Không	

49. Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 – Mã TTHC: 1.012431 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
----------	--------------------	------------------------	---------------------------	-------------------	---------

Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, lý do cấp lại; đối chiếu thông tin trước đó và dự thảo Giấy phép	Chuyên viên phòng chuyên môn	2 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy phép	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc		

50. Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 – Mã TTHC: 1.012432 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLCN	21,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLCN	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc		

51. Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 – Mã TTHC: 1.012433 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLCN	3,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLCN	01 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			07 ngày làm việc		

52. Cấp Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 – Mã TTHC: 1.012434 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLCN	2,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLCN	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc		

53. Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 – Mã TTHC: 1.012438 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Cổng DVC quốc gia	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-

Bước 3	Thăm tra hồ sơ; xin ý kiến Bộ chuyên ngành (05 ngày làm việc, không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ) tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ, dự thảo Giấy phép trình lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng chuyên môn	11,5 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	2 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua Công dịch vụ công hoặc tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			16 ngày làm việc + 5 ngày xin ý kiến Bộ chuyên ngành		

54. Cấp lại Giấy phép kinh doanh hoá chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 – Mã TTHC: 1.012439 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
----------	--------------------	------------------------	---------------------------	-------------------	---------

Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, lý do cấp lại; đối chiếu thông tin trước đó và dự thảo Giấy phép	Chuyên viên phòng chuyên môn	2 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy phép	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc		

55. Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoá chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 – Mã TTHC: 1.012440 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Cổng DVC quốc gia	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ; xin ý kiến Bộ chuyên ngành (05 ngày làm việc, không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ) tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ, dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng chuyên môn	13 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy phép	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua Cổng dịch vụ công hoặc tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			16 ngày làm việc + 5 ngày		

	xin ý kiến Bộ chuyên ngành		
--	----------------------------	--	--

56. Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 – Mã TTHC: 1.012441 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	600.000 đồng/Giấy phép	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLCN	13 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLCN	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			16 ngày làm việc		

57. Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 – Mã TTHC: 1.012442 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	600.000 đồng/Giấy phép	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLCN	2,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLCN	0,5 ngày		

Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

58. Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 – Mã TTHC: 1.012443 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	600.000 đồng/Giấy phép	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng QLCN	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLCN	11,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLCN	02 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			16 ngày làm việc		

VI. LĨNH VỰC CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA

59. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định – Mã TTHC: 2.000604 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không quy định	

Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	7 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		

60. Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định – Mã TTHC: 2.001675 - Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không quy định	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	7 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		

61. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định – Mã TTHC: 2.001665 - Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không quy định	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	2 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

62. Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia – Mã TTHC: 2.000046 - Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		

	hành chính công tỉnh.				
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		-
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ; dự thảo Thông báo tiếp nhận	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	2.5 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc	Không	

63. Cấp Quyết định thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định – Mã TTHC: 1.013989 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		

	Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.				
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		-
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ; dự thảo Quyết định	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	2.5 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Quyết định	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Quyết định	Lãnh đạo Sở	0,75 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc	Không	

64. Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp – Mã TTHC: 1.013990 - Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		

	Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.				
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		-
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ; dự thảo Quyết định	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	2.5 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Quyết định	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Quyết định	Lãnh đạo Sở	0,75 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc	Không	

VIII. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

65. Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng – Mã TTHC: 1.003390 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		

Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25	Không quy định	
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	1,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,25		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			3 ngày làm việc		

66. Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử - Mã TTHC: 1.000880 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không quy định	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	9,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

67. Thông báo website thương mại điện tử bán hàng – Mã TTHC: 2.000.243 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không quy định	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	1,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,25		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			3 ngày làm việc		

IX. LĨNH VỰC QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP

68. Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp – Mã TTHC: 2.001573 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	07		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	01		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		

Tổng cộng thời gian giải quyết	10 ngày làm việc		
---------------------------------------	-------------------------	--	--

69. Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp – Mã TTHC: 1.003705 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	27,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		

70. Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương – Mã TTHC: 2.000324 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	13		

Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

X. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

71. Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương – Mã TTHC: 2.000229

– Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Không quy định	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		
Bước 3	Thẩm tra hồ sơ, điều kiện huấn luyện; tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở huấn luyện Tổng hợp kết quả, dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng chuyên môn	14 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	2 ngày		

Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	2 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua Cổng dịch vụ công hoặc tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	1 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			20 ngày làm việc		

72. Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương – Mã TTHC: 2.000210 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày	Không quy định	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày		
Bước 3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, lý do cấp lại; đối chiếu thông tin trước đó và dự thảo Giấy chứng nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua Cổng dịch vụ công hoặc tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		

Tổng cộng thời gian giải quyết:	03 ngày làm việc		
--	-------------------------	--	--

73. Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh – Mã TTHC: 2.001434 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	- Phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 5.000.000 đồng - Phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: mức thu phí là 3.500.000 đồng - Phục vụ thi công, phá dỡ công trình: mức thu phí là	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy phép cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	2 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy phép	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		

				4.000.000 đồng	
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc		

74. Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh – Mã TTHC: 2.001433 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Công Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	- Phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 2.500.000 đồng - Phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: mức thu phí là 1.750.000 đồng - Phục vụ thi công, phá dỡ	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy phép cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	2 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy phép	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		

				công trình: mức thu phí là 2.000.000 đồng	
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc		

75. Cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh – Mã TTHC: 1.013058 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Công Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	- Phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 5.000.000 đồng - Phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: mức thu phí là 3,5 triệu đồng	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy phép và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	2 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy phép	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		

	hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa			- Phục vụ thi công, phá dỡ công trình: mức thu phí là 4 triệu đồng + Trường hợp cấp điều chỉnh giấy phép nhưng không có thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì áp dụng mức thu bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng ở trên.	
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc		

76. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ - Mã TTHC: 1.000998 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Không quy định	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng chuyên môn	1,5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua Cổng dịch vụ công hoặc tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc		

77. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ - Mã TTHC: 1.000965 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		

	qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.				
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo giấy chứng nhận và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	1,5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc				Không quy định	

XI. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ

78. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG – Mã TTHC: 2.001424 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		Theo khoản 4 Điều 43

				Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 và Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025: - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	NĐ 87/2018/NĐ-CP: Thương nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện phải nộp phí thẩm định
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	12 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

79. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG – Mã TTHC: 1.000491 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 và Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025: - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Theo khoản 4 Điều 43 NĐ 87/2018/NĐ-CP: <i>Thương nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện phải nộp phí thẩm định</i>
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	4 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		

Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

80. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG – Mã TTHC: 1.000510 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 và Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025: - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Theo khoản 4 Điều 43 NĐ 87/2018/NĐ-CP: Thương nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện phải nộp phí thẩm định
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	4 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		

Tổng cộng thời gian giải quyết	07 ngày làm việc		
--------------------------------	------------------	--	--

81. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG – Mã TTHC: 1.005184 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 và Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025: - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Theo khoản 4 Điều 43 NĐ 87/2018/NĐ-CP: <i>Thương nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện phải nộp phí thẩm định</i>
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	12 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

82. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG – Mã TTHC: 1.000649 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 và Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025: - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Theo khoản 4 Điều 43 NĐ 87/2018/NĐ-CP: <i>Thương nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện phải nộp phí thẩm định</i>
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	4 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

83. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG – Mã TTHC: 1.005372 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 và Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025: - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Theo khoản 4 Điều 43 NĐ 87/2018/NĐ-CP: <i>Thương nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện phải nộp phí thẩm định</i>
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	4 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

84. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG – Mã TTHC: 1.000706 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 và Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025: - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Theo khoản 4 Điều 43 NĐ 87/2018/NĐ-CP: Thương nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện phải nộp phí thẩm định
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	12 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

85. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG – Mã TTHC: 2.000146 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 và Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025: - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Theo khoản 4 Điều 43 NĐ 87/2018/NĐ-CP: <i>Thương nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện phải nộp phí thẩm định</i>
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	4 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

86. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG – Mã TTHC: 1.000387 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 và Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025: - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Theo khoản 4 Điều 43 NĐ 87/2018/NĐ-CP: <i>Thương nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện phải nộp phí thẩm định</i>
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	4 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

87. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG – Mã TTHC: 1.000475 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 và Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025: - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Theo khoản 4 Điều 43 ND 87/2018/NĐ-CP: Thương nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện phải nộp phí thẩm định
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	12 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

88. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG – Mã TTHC: 1.000455 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 và Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025:	Theo khoản 4 Điều 43 ND

Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày	- Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	87/2018/NĐ-CP: Thương nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện phải nộp phí thẩm định
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	4 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

89. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG – Mã TTHC: 1.000742 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 và Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025: - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Theo khoản 4 Điều 43 NĐ 87/2018/NĐ-CP: Thương nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	4 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	1 ngày		

		Phòng Quản lý Năng lượng			chứng nhận đủ điều kiện phải nộp phí thẩm định
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

90. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini – Mã TTHC: 2.000304 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 và Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025: - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Theo khoản 4 Điều 43 ND 87/2018/NĐ-CP: Thương nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện phải nộp phí thẩm định
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	12 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

91. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini – Mã TTHC: 1.000709 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 và Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025: - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Theo khoản 4 Điều 43 ND 87/2018/NĐ-CP: Thương nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện phải nộp phí thẩm định
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	4 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

92. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini – Mã TTHC: 1.000704 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,5 ngày	Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 và Thông tư	Theo khoản

		và trả kết quả		số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025:	4 Điều 43 ND 87/2018/ND-CP: Thương nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện phải nộp phí thẩm định
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày	- Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	4 ngày	- Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

XII. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA

93. Cấp Giấy phép phân phối rượu – Mã TTHC: 1.003977 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	600.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	11,0 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	1,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	1,0 ngày		

Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

94. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu – Mã TTHC: 1.005376 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	1,0 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	1,0 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		

95. Cấp lại Giấy phép phân phối rượu – Mã TTHC: 1.003101 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	1,0 ngày		

Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	1,0 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		

96. Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá – Mã TTHC: 1.001338 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	10 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	3 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

97. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá – Mã TTHC: 1.001323 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	10 ngày		

Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	3 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

98. Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá – Mã TTHC: 2.000598 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	10 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	3 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

XIII. LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

99. Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài – Mã TTHC: 2.000026 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		

Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25	Không thu phí	
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	02		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,25		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	1,5		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

100. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài – Mã TTHC: 2.000133 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	02		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,25		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	1,5		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		

Tổng cộng thời gian giải quyết	05 ngày làm việc		
---------------------------------------	-------------------------	--	--

XIV. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ CHỢ

101.Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ - Mã TTHC: 1.012569 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không quy định	Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ của Sở Công Thương, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản.
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	1 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	40 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	2 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	1 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		

Tổng cộng thời gian giải quyết	45 ngày làm việc		
---------------------------------------	-------------------------	--	--

XV. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

102.Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam – Mã TTHC: 1.000376 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	4,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		

103.Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam – Mã TTHC: 1.000361 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		

Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,25		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

104.Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam – Mã TTHC: 2.000129 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,25		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

105.Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam – Mã TTHC: 1.000358 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
----------	--------------------	------------------------	---------------------------	-------------------	---------

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,25		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

106. Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam – Mã TTHC: 1.000168 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,25		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,25		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

XVI. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

107.Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa – Mã TTHC: 2.000255 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	7,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		

108.Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn – Mã TTHC: 2.000370 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	24,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	01		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			28 ngày làm việc		

109.Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí – Mã TTHC: 2.000362 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
----------	--------------------	------------------------	---------------------------	-------------------	---------

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	24,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	01		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			28 ngày làm việc		

110. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP – Mã TTHC: 2.000351 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		

Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	24,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	01		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			28 ngày làm việc		

111.Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài – Mã TTHC: 2.000340 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5		

Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

112.Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài – Mã TTHC: 2.000330 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	24,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	01		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			28 ngày làm việc		

113.Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP – Mã TTHC: 2.000272 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	16,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	1		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		

114.Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) – Mã TTHC: 2.000361 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	16,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	1		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		

115.Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) – Mã TTHC: 1.000774 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
----------	--------------------	------------------------	---------------------------	-------------------	---------

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	49,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	2		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	2		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			55 ngày làm việc		

116.Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ - Mã TTHC: 2.000339 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		

Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

117.Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m²- Mã TTHC: 2.000334 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3		

Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

118.Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại – Mã TTHC: 2.000322 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	16,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	1		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		

Tổng cộng thời gian giải quyết	20 ngày làm việc		
---------------------------------------	-------------------------	--	--

119.Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini – Mã TTHC: 2.002166 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	49,5		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	2		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	2		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			55 ngày làm việc		

120.Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ - Mã TTHC: 2.000665 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

121. Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ - Mã TTHC: 1.001441 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Không thu phí	

Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	3		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25		
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		

122. Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động – Mã TTHC: 2.000662 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	49,5		

Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	2		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	2		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5		
Tổng cộng thời gian giải quyết			55 ngày làm việc		

XVII. LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN

123.Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh – Mã TTHC: 1.013399 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không quy định	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật và Quản lý NL	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật và Quản lý NL	12 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật và Quản lý NL	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày		

Bước 7	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			25 ngày làm việc		

124.Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh – Mã TTHC: 1.013400 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không quy định	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật và Quản lý NL	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật và Quản lý NL	12 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật và Quản lý NL	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày		
Bước 7	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			25 ngày làm việc		

XVIII. Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng

125.Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) – Mã TTHC: 1.004021 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	4.500.000 đồng (Thông tư số 299/2016/TT-BTC)	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ; tổ chức kiểm tra điều kiện cơ sở; dự thảo Giấy phép	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	12 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy phép	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1,25 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

126. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) – Mã TTHC: 1.003992 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	4.500.000 đồng (Thông tư số 299/2016/TT-BTC)	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ; dự thảo Giấy phép	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	4,5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy phép	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo Sở	0,75 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

127.Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) – Mã TTHC: 1.004007 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	4.500.000 đồng (Thông tư số 299/2016/TT-BTC)	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		-
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ; dự thảo Giấy phép	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	4,5 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy phép	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo Sở	0,75 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

128.Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá – Mã TTHC: 1.000667 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	6 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc	1.200.000 đồng	

129.Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá – Mã TTHC: 1.000981 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	4.500.000 đồng	

Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	16 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		

130. Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá – Mã TTHC: 1.000948 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	11 ngày		

Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc	4.500.000 đồng	

131.Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá – Mã TTHC: 1.000911 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	4.500.000 đồng	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	11 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		

Tổng cộng thời gian giải quyết	15 ngày làm việc		
---------------------------------------	------------------	--	--

132.Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại – Mã TTHC: 2.000209 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	1.200.000 đồng	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	3,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		

133.Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá – Mã TTHC: 1.000162 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	1.200.000 đồng	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	11,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

134. Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá – Mã TTHC: 1.000172 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	1.200.000 đồng	

Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	16,5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		

135. Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu xuất khẩu – Mã TTHC: 1.000949 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	1.200.000 đồng	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	16,5 ngày		

Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		

XIX. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP NẶNG

136. Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa – Mã TTHC: 1.001158 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Cổng DVC quốc gia	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày		-
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn	23 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1 ngày		-
Bước 5	Xem xét và ký trình UBND tỉnh Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày		
Bước 6	Lãnh đạo UBND tỉnh ký Phê duyệt	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch tỉnh	2 ngày		

Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua Cổng dịch vụ công hoặc tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	1 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			30 ngày làm việc	Không quy định	

XX. LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**137.Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp – Mã TTHC: 2.000147 – Một phần**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	Không	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		
Bước 3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, tổ chức đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp và dự thảo Quyết định	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	20 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Quyết định	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Quyết định	Lãnh đạo Sở	2 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua Cổng dịch vụ công hoặc tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			25 ngày làm việc		

XXI. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**138.Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm – Mã TTHC: 1.001271 - Toàn trình**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	6 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			10 ngày làm việc		

139. Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm – Mã TTHC: 2.000618 - Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	6 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			10 ngày làm việc		

140. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm – Mã TTHC: 2.000613 - Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		Tiếp nhận và chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		-
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc	Không	

141.Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định – Mã TTHC: 1.000878 - Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	6 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			10 ngày làm việc		

142.Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định – Mã TTHC: 2.000401 - Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	6 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			10 ngày làm việc		

143. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định – Mã TTHC: 2.000251 - Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		-
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc		

144.Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận – Mã TTHC: 1.001292 - Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	6 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		

Tổng cộng thời gian giải quyết:	10 ngày làm việc	Không	
--	-------------------------	-------	--

145.Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận – Mã TTHC: 2.000628 - Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	6 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		

Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			10 ngày làm việc	Không	

146. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận – Mã TTHC: 2.000624 - Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		-
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		-

	nhận cấp lại và tờ trình				
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc		

XXII. LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**147.Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương – Mã TTHC: 2.000191 – Toàn trình**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không thu phí	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	27 ngày		

Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày		

XXIII. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI**148.Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại – Mã TTHC: 1.005190 – Toàn trình**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	Không quy định	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		

Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		
---------------------------------------	--	--	------------------------	--	--

149.Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại – Mã TTHC: 2.000110 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	Không quy định	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại	5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại	0,5 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		

XXIV. LĨNH VỰC DẦU KHÍ

150.Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn thuộc thẩm quyền của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương – Mã TTHC: 1.013987 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	17 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng	1 ngày		
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		

XXV. LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN**151. Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản – Mã TTHC: 1.014125 – Một phần**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	

	hành chính công tỉnh.				
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		-
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			05 ngày làm việc		

152. Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khai thác khoáng sản – Mã TTHC: 1.014126 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
----------	--------------------	------------------------	---------------------------	-------------------	---------

Bước 1	Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		-
Bước 3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, lý do cấp lại; đối chiếu thông tin trước đó và dự thảo Giấy chứng nhận	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua Cổng dịch vụ công hoặc tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			3 ngày làm việc		

153.Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản – Mã TTHC: 1.014127 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
----------	--------------------	------------------------	---------------------------	-------------------	---------

Bước 1	Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,25 ngày		-
Bước 3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, và dự thảo Quyết định	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày		-
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Quyết định	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày		-
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Quyết định	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua Cổng dịch vụ công hoặc tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			3 ngày làm việc	Không	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai – Mã TTHC: 2.001283 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		Theo khoản 4 Điều 43 ND

Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế /Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Lãnh đạo UBND xã	14 ngày	Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 và Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025: - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	87/2018/NĐ- CP: <i>Thương nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện phải nộp phí thẩm định</i>
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai – Mã TTHC: 2.001270 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 và Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025: - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm	Theo khoản 4 Điều 43 NĐ 87/2018/NĐ-CP: <i>Thương nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện phải nộp phí thẩm định</i>
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế /Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Lãnh đạo UBND xã	6 ngày		

				kinh doanh/ lần thẩm định. - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

3. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai – Mã TTHC: 2.001261- Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 và Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025: - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm	Theo khoản 4 Điều 43 NĐ 87/2018/NĐ-CP: <i>Thương nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện phải nộp phí thẩm định</i>
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế /Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Lãnh đạo UBND xã	6 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		

				kinh doanh/ lần thẩm định. - Phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

II. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC

4. Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh – Mã TTHC: 2.000633 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	1.100.000 đồng/lần/cơ sở Thông tư 299/2016/TT-BTC	
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế /Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Lãnh đạo UBND xã	09 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		

Tổng cộng thời gian giải quyết	10 ngày làm việc		
---------------------------------------	-----------------------------	--	--

5. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh – Mã TTHC: 1.001279 – Toàn trình

- Trường hợp: Cấp lại do hết thời hạn hiệu lực

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	1.100.000 đồng/lần/cơ sở Thông tư 299/2016/TT-BTC	
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế /Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Lãnh đạo UBND xã	09 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		

- Trường hợp: Cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	1.100.000 đồng/lần/cơ sở Thông tư 299/2016/TT-BTC	
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế /Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Lãnh đạo UBND xã	06 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

6. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh – Mã TTHC: 2.000629 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	1.100.000 đồng/lần/cơ sở	

Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế /Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Lãnh đạo UBND xã	6 ngày	Thông tư 299/2016/TT-BTC	
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

7. Cấp Giấy phép bán lẻ rượu – Mã TTHC: 2.000620 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành, cụ thể: - Đối với tổ chức/doanh nghiệp: 600.000 đồng. - Đối với hộ kinh doanh: 200.000 đồng	
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế /Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Lãnh đạo UBND xã	9 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		

8. Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu – Mã TTHC: 2.001240 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	- Đối với cấp lại do mất hoặc hỏng: Không - Đối với cấp lại do hết thời hạn hiệu lực thì phí, lệ phí giống như cấp mới	
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/ Lãnh đạo UBND xã	06 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		

9. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu – Mã TTHC: 2.000615 – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành, cụ thể:	
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/ Lãnh đạo UBND xã	6 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	- Đối với tổ chức/doanh	

				nghiệp: 600.000 đồng. - Đối với hộ kinh doanh: 200.000 đồng	
Tổng cộng thời gian giải quyết			7 ngày làm việc		

III. LĨNH VỰC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ QUẢN LÝ

10. Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý – Mã TTHC: 1.012568 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không quy định	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ của UBND cấp xã, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản.
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/ Lãnh đạo UBND xã	59 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
	Tổng cộng thời gian giải quyết		60 ngày làm việc		

11. Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ - Mã TTHC: 1.012569 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không quy định	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc có văn bản trả lời đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.
Bước 2	Thủ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/ Lãnh đạo UBND xã	44 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			45 ngày làm việc		

IV. LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**12. Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện – Mã TTHC: 2.001384 – Một phần**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không quy định	
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế /Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Lãnh đạo UBND xã	24 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			25 ngày làm việc		

13. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã – Mã TTHC: 2.000206 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không quy định	
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế /Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Lãnh đạo UBND xã	19 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		

V. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG**14. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã – Mã TTHC: 2.002096 – Một phần**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận, xử lý HS	UBND xã	01 ngày	Không	
Bước 2	Thụ lý HS	UBND xã	26 ngày		
Bước 3	Phê duyệt, trả kết quả	UBND xã	03 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		

VI. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG**15. Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá - Mã TTHC: 2.000181**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày	- Đối với tổ chức/ doanh nghiệp: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Đối với hộ kinh doanh: 200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định	
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/ Lãnh đạo UBND xã	13 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

16. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá – Mã TTHC: 2.000162

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày	- Đối với tổ chức/ doanh nghiệp: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Đối với hộ kinh doanh: 200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định	
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/ Lãnh đạo UBND xã	13 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

17. Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá – Mã TTHC: 2.000150

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày	- Đối với tổ chức/ doanh nghiệp: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Đối với hộ kinh doanh: 200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định	
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/ Lãnh đạo UBND xã	13 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

PHỤ LỤC 2
CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ BỊ BÃI BỎ

STT	Lĩnh vực	Mã TTHC	Quyết định đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt
1	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	2.001434, 2.001433, 1.013058, 1.000998, 1.000965	Quyết định số 3909/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai
2	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	2.000229, 2.000210	Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai
3	Điện lực	1.013411, 1.013412, 1.013416	Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện và Điện lực, phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực An toàn đập và Điện lực thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công Thương tỉnh Đồng Nai.
4	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	1.013399, 1.013400	

STT	Lĩnh vực	Mã TTHC	Quyết định đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt
5	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	2.000206	Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương tỉnh Đồng Nai.
6	Quyền lợi người tiêu dùng	2.000191	Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công Thương tỉnh Đồng Nai
7	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ	1.012569, 1.012568	Quyết định số 2225/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư quản lý thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương tỉnh Đồng Nai
8	Cụm công nghiệp	1.012427	Quyết định số 2820/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công Thương tỉnh Đồng Nai
9	Khoáng sản	1.014125, 1.014126, 1.014127	Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng

STT	Lĩnh vực	Mã TTHC	Quyết định đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt
			sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Công Thương tỉnh Đồng Nai
10	Kinh doanh khí	2.001283, 2.001270, 2.001261	Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương tỉnh Đồng Nai.
11	Công nghiệp nặng	1.001158	Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương tỉnh Đồng Nai.
12	Khoa học công nghệ	2.000046	Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương tỉnh Đồng Nai.
13	Thương mại quốc tế	2.000255, 2.000370, 2.000362, 2.000351, 2.000340, 2.000330, 2.000272, 2.000361, 1.000774, 2.000339, 2.000334, 2.000322, 2.002166, 2.000665, 1.001441, 2.000662	Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương tỉnh Đồng Nai.
14	Giám định thương mại	1.005190, 2.000110	Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương tỉnh Đồng Nai.

STT	Lĩnh vực	Mã TTHC	Quyết định đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt
15	Kinh doanh khí	2.001283, 2.001270, 2.001261	Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương tỉnh Đồng Nai.
16	Lưu thông hàng hóa trong nước	2.000633, 2.000629, 1.001279, 2.000620, 2.001240, 2.000615, 2.000181, 2.000162, 2.000150	Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương tỉnh Đồng Nai.
17	Công nghiệp địa phương	2.002096	Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương tỉnh Đồng Nai.